

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

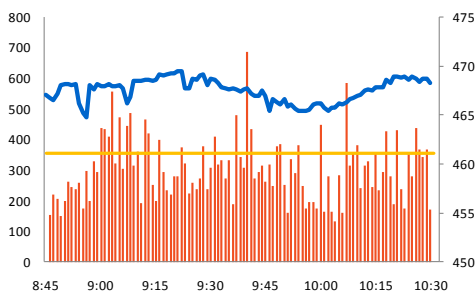
HSX:

Tổng quan thị trường

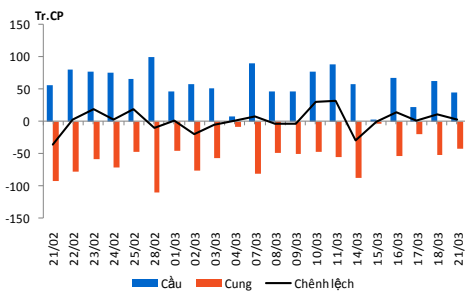
| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index | 468.25 ↑ | 7.17 | 1.56% |
| KLGD (triệu ck) | 41.79 ↓ | -11.16 | -21.08% |
| GTGD (tỷ đồng) | 868.05 ↓ | -384.46 | -30.70% |
| Tổng cung (triệu ck) | 42.30 ↓ | -9.64 | -18.56% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 45.41 ↓ | -17.95 | -28.33% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 2.40 ↓ | -7.06 | -74.62% |
| KL bán (triệu ck) | 3.95 ↓ | -12.96 | -76.65% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 79.78 ↓ | -221.68 | -73.54% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 107.05 ↓ | -409.42 | -79.27% |



Biến động trong ngày



Cung cầu



VN-Index có một phiên giao dịch khá sôi động. Chỉ số mở cửa bật khá mạnh lên 467,17 điểm, tăng 6,09 điểm, tương đương với 1,32% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch trong đợt 1 cũng tăng lên 3,76 triệu đơn vị, tương đương với 190 tỷ đồng. Sang đợt 2, lực bán chốt lời có dấu hiệu tăng nhưng lực cầu vững khiến đà tăng điểm vẫn được duy trì cho đến lúc đóng cửa. Nhiều cổ phiếu tăng trần, trong đó có MSN, HAG, OGC, VPL... Các mã blue-chips khác như BVH, DPM, KBC, PVF, VCB... cũng đóng cửa trong sắc xanh. Bên cạnh đó, cũng có nhiều cổ phiếu khác quay đầu giảm điểm về cuối phiên giao dịch như CTG, EIB, HPG, SSI, ITA... Kết thúc phiên, VN-Index tạm dừng với 468,25 điểm, tăng 7,17 điểm, tương đương với mức tăng 1,55% so với phiên trước.

Thanh khoản trên sàn HSX giảm trong phiên hôm nay. Toàn phiên, có 41,79 triệu đơn vị được giao dịch, tương đương với 866,17 tỷ đồng. Trong đó, có 5,8 triệu đơn vị, tương đương với 13,9% được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận. Các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất gồm SSI, CTG, STB, VCB...

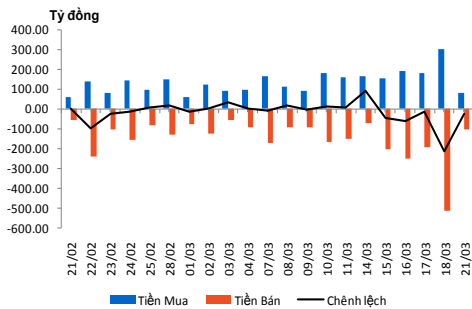
Khối ngoại giảm mạnh giao dịch nhưng vẫn tiếp tục bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp. Toàn phiên, họ bán ròng 27,8 tỷ đồng, trong đó mua vào 2,4

triệu đơn vị, trị giá 79,7 tỷ đồng, đồng thời bán ra 3,95 triệu đơn vị, trị giá 107,5 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất là CTG, SBT, VCB... và các mã được bán ròng nhiều nhất là DVD, PPC, STB, HAG...Lượng CTG được khối ngoại mua ròng đã giảm so với tuần trước, toàn phiên đạt 812 ngàn đơn vị.

Phạm Bình

GD Phân tích

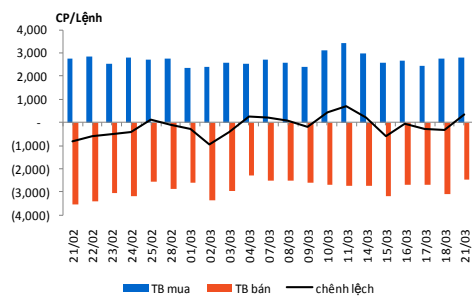
Giao dịch NĐTNN



Trong điều kiện thiếu thông tin đột biến và lực cầu yếu, thị trường đã có sự chót lờn nhẹ ở nhiều cổ phiếu. VN-Index chạm vào đúng kháng cự tại 467 điểm là đường MA20. Trong 1, 2 ngày tới, nếu thị trường vượt qua khu vực 467 điểm với điểm số tăng nhanh thì sẽ xác nhận đà tăng điểm tiếp diễn. Kháng cự gần nhất tại 482 điểm. Nếu thị trường không vượt qua 467 điểm một cách thuyết phục thì xu hướng giảm điểm có thể tiếp diễn, hỗ trợ gần nhất ở 457 điểm, hỗ trợ rất mạnh tại 420 điểm. Chúng tôi nghiêng về khả năng thị trường sẽ đi ngang – sideways trong một biên độ hẹp 467 +/- 10 điểm trong vài phiên tới.

Chiến thuật: tránh mua đuổi giá cổ phiếu, nhà đầu tư nên mua cổ phiếu khi thị trường giảm điểm mạnh và bán bớt cổ phiếu khi thị trường tăng điểm mạnh và đà tăng có xu hướng yếu đi. Đầu tư vẫn nên theo nguyên tắc thận trọng, tránh rủi ro cao.

Trung bình lệnh mua/bán

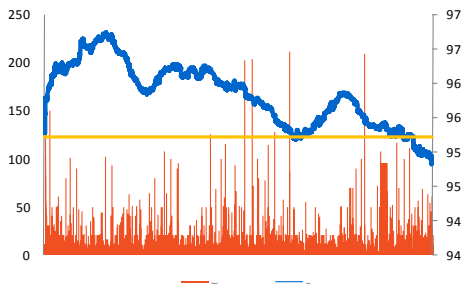


HNX:

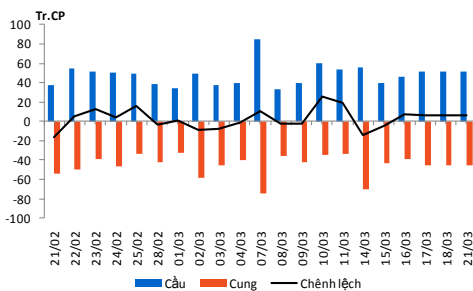
Tổng quan thị trường

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|------------------------------|----------|----------|---------|
| HNX-Index | 94.84 ↓ | -0.37 | -0.39% |
| KLGD (triệu ck) | 44.55 ↓ | -8.56 | -16.11% |
| GTGD (tỷ đồng) | 717.35 ↓ | -110.98 | -13.40% |
| Tổng cung (triệu ck) | 45.53 ↑ | 0.00 | 0.00% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 51.33 ↑ | 0.00 | 0.00% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 0.49 ↓ | -2.05 | -80.85% |
| KL bán (triệu ck) | 0.57 ↓ | -0.46 | -44.83% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 8.74 ↓ | -40.20 | -82.14% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 9.52 ↓ | -4.50 | -32.09% |

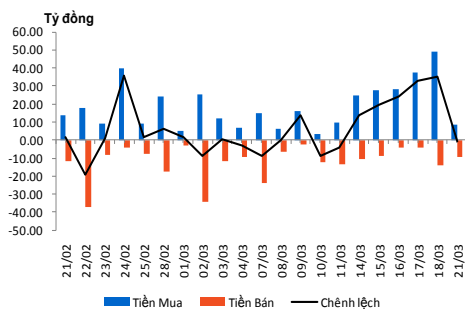
Biến động trong ngày



Cung cầu



Giao dịch NĐTNN



Khác với diễn biến trên sàn HSX, HNX-Index tăng điểm ngay từ khi mở cửa nhưng lực cầu ở mức giá cao giảm khiến đà tăng giảm dần về cuối phiên. HNX-Index đóng cửa trong vùng giảm điểm, tạm dừng ở mức 94,84 điểm, giảm 0,37 điểm, giảm 0,38% so với phiên trước.

Khối lượng giao dịch giảm so với phiên cuối tuần trước, với 44,55 triệu đơn vị, tương đương với 717,35 tỷ đồng được chuyển nhượng. Trong đó, có gần 3 triệu đơn vị, tương đương với 5,5% được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận. Các mã được giao dịch nhiều nhất là VND, KLS, PVX, VCG.

Khối ngoại giảm mạnh giao dịch trên sàn và toàn phiên bán ròng nhẹ 779,6 triệu đồng. Cụ thể, họ mua vào 486,8 ngàn đơn vị trị giá 8,74 tỷ đồng và bán ra 572,1 ngàn đơn vị trị giá 9,52 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm có SCR, VND, VCG... và các cổ phiếu được bán ròng nhiều nhất gồm có TDN, BVS, KLS...

HNX-Index có xu hướng chót lòi nhẹ khi chạm vào kháng cự tại 96 điểm. Chiến thuật: gia tăng lượng cổ phiếu nếu phiên ngày mai thị trường vượt kháng cự 96 điểm một cách thuyết phục, kháng cự rất mạnh tại 105 điểm. Giảm bớt lượng cổ phiếu nếu ngày mai thị trường giảm điểm mạnh, hỗ trợ gần nhất tại 92 điểm, hỗ trợ mạnh hơn tại 88 điểm. Đầu tư vẫn nên theo nguyên tắc thận trọng, tránh rủi ro cao.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVI (Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam): thông báo Nghị quyết họp HĐQT của PVI phiên thứ 1 năm 2011.

Theo đó, HĐQT đã thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011 của PVI và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2011 trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2011. Năm 2011, PVI trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch 4.860 tỷ đồng doanh thu và 420,5 tỷ đồng LNTT. So với cùng kỳ năm 2010, doanh thu kế hoạch 2011 tăng 7,75% và LN tăng 25,14%.

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2011 dự kiến bằng 2010 và bằng 15%.

PVF(Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam): ĐHĐCĐ 2011 thông qua kế hoạch LNTT tối thiểu 800 tỷ đồng

Theo kế hoạch năm 2011 được ĐHĐCĐ thông qua, PVFC sẽ phải hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 8000 tỷ đồng, doanh thu đạt khoảng 6800 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt tối thiểu 800 tỷ đồng. So với năm 2010, chỉ tiêu LNTT tăng 25%. Tỷ lệ cổ tức ở mức 6%.

Để đạt được kế hoạch trên, PVF đưa ra 4 giải pháp:

- Xử lý triệt để các tài sản không sinh lời trong năm 2011 dự kiến sẽ đạt 40.000 tỷ đồng. Tính đến tháng 3 năm 2011 PVF đã thu xếp được khoảng trên 20.000 tỷ đồng (khoảng 1 tỷ USD).
- PVF sẽ phát hành trái phiếu chuyển đổi hỗ trợ tăng vốn
- PVF sẽ tái cơ cấu doanh mục tín dụng.
- Hoàn thành thủ tục phát hành 5,000 tỷ đồng chứng từ có giá (CTCG) từ quý 1/2011 để chuẩn bị nguồn vốn trung dài hạn.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phần lớn các cổ phiếu thuộc PVN đều tăng giá trong phiên hôm nay. Trong 33 cổ phiếu niêm yết, có 8 cổ phiếu giảm giá, 5 cổ phiếu đứng giá và 20 cổ phiếu tăng giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PFL tăng 6,32%, PVG tăng 6,78%, PSG tăng 6,59%, PXA tăng 5,45%, và PCG tăng 5,88%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,61% và tổng khối lượng giao dịch đạt 11,14 triệu đơn vị. Trong phiên, có tới 4,2 triệu đơn vị PVX và 1,1 triệu đơn vị PVL được chuyển nhượng.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 21/03:

| STT | Mã | Tên công ty | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Nơi giao dịch |
|-----|-----|--|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|---------------|
| 1 | ICG | CTCP Xây dựng Sông Hồng | 15,400 | 248,700 | ↑ 1.32 | 1.26 | 4.12 | HNX |
| 2 | PCG | CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị | 7,200 | 10,000 | ↑ 5.88 | 0.67 | 8.97 | HNX |
| 3 | PDC | CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông | 7,400 | 36,400 | ↑ 1.37 | 0.49 | 1.67 | HNX |
| 4 | PFL | CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN | 10,100 | 463,400 | ↑ 6.32 | 0.87 | 6.34 | HNX |
| 5 | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam | 20,500 | 186,000 | ↓ -0.97 | 1.55 | 18.01 | HNX |
| 6 | PHH | CTCP Hồng hà Dầu khí | 11,800 | 65,700 | ↑ 0.85 | 0.67 | 2.62 | HNX |
| 7 | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN | 10,100 | 54,300 | ↓ -1.94 | 0.97 | 21.47 | HNX |
| 8 | PSG | CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn | 9,700 | 118,500 | ↑ 6.59 | N/A | N/A | HNX |
| 9 | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí | 10,200 | 642,300 | ↑ 4.08 | 0.77 | 3.87 | HNX |
| 10 | PV2 | CTCP Đầu tư và Phát triển PVI | 8,800 | 162,500 | → 0.00 | 0.37 | 2.62 | HNX |
| 11 | PVA | CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | 30,000 | 342,400 | ↑ 0.67 | 1.61 | 8.60 | HNX |
| 12 | PVC | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí | 24,000 | 342,000 | → 0.00 | 1.50 | 4.53 | HNX |
| 13 | PVE | CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí | 13,000 | 134,700 | ↑ 4.00 | 1.07 | 7.17 | HNX |
| 14 | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc | 12,600 | 44,600 | ↑ 6.78 | 1.08 | 8.99 | HNX |
| 15 | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí | 17,700 | 140,400 | ↑ 1.72 | 1.50 | 10.94 | HNX |
| 16 | PVL | CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN | 10,200 | 1,117,400 | ↑ 5.15 | 0.46 | 4.53 | HNX |
| 17 | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN | 10,500 | 70,900 | ↓ -0.94 | 0.89 | 4.67 | HNX |
| 18 | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí | 22,300 | 519,700 | ↑ 0.90 | 2.08 | 60.29 | HNX |
| 19 | PVW | CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC | 19,000 | 232,100 | ↑ 0.53 | 1.25 | 9.46 | HNX |
| 20 | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN | 17,800 | 4,212,300 | → 0.00 | 0.78 | 1.39 | HNX |
| 21 | PXA | CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | 11,600 | 1,600 | ↑ 5.45 | 1.08 | 25.59 | HNX |
| 22 | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | 36,300 | 290,930 | ↑ 0.83 | 2.17 | 5.86 | HSX |
| 23 | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | 14,700 | 240,960 | → 0.00 | 1.31 | 8.03 | HSX |
| 24 | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN | 37,000 | 35,170 | ↓ -0.27 | 2.50 | 11.13 | HSX |
| 25 | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí | 11,000 | 188,580 | → 0.00 | 0.97 | 7.60 | HSX |
| 26 | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí | 50,000 | 155,750 | ↑ 3.09 | 3.85 | 19.17 | HSX |
| 27 | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí | 21,900 | 306,110 | ↑ 1.86 | 1.94 | 26.18 | HSX |
| 28 | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí | 8,200 | 135,260 | ↑ 2.50 | 1.05 | 64.70 | HSX |
| 29 | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí | 10,800 | 202,990 | ↑ 1.89 | 0.92 | 2.46 | HSX |
| 30 | PXL | CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn | 6,900 | 189,600 | ↓ -1.43 | 0.65 | 13.95 | HSX |
| 31 | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung | 8,600 | 33,450 | ↓ -1.15 | 0.78 | 9.75 | HSX |
| 32 | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | 13,000 | 152,790 | ↓ -0.76 | 1.18 | N/A | HSX |
| 33 | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | 9,000 | 65,730 | ↓ -1.10 | 0.91 | N/A | HSX |
| 34 | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 | 8,700 | 6,100 | ↓ -3.33 | N/A | N/A | UPCOM |
| 35 | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long | 4,400 | 200 | ↑ 7.32 | 0.41 | N/A | UPCOM |
| 36 | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng | 6,600 | - | → 0.00 | N/A | N/A | UPCOM |
| 37 | PSB | CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình | 6,700 | 46,400 | ↑ 3.08 | 0.61 | N/A | UPCOM |
| 38 | PSP | CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ | 6,000 | 7,400 | ↓ -4.76 | 0.54 | N/A | UPCOM |
| 39 | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương | 4,100 | 200 | ↓ -8.89 | 0.41 | N/A | UPCOM |
| 40 | PX1 | CTCP Xi măng Dầu khí 12/9 | 15,900 | - | → 0.00 | N/A | N/A | UPCOM |

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Châu Âu: Kinh tế đón dấu hiệu phục hồi mới, tuy nhiên nợ công Tây Ban Nha vẫn ở mức cao.

Xuất khẩu của châu Âu tăng vọt trong tháng 1, cho thấy nền kinh tế tiếp tục thể hiện dấu phục hồi mạnh khi các doanh nghiệp nâng cao sản lượng nhằm đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao.

Cụ thể, xuất khẩu tháng 1 tăng 3.6% so với tháng 12/2010, nhập khẩu cùng tháng tăng 5.3% so với tháng trước

Ngân hàng trung ương Tây Ban Nha ngày 19-3 cho biết nợ công của nước này tăng 6,8% trong năm 2010, lên mức gần 639 tỉ euro, cao nhất kể từ năm 1999. Hiện, nợ công của Tây Ban Nha chiếm 60,1% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), vượt qua ngưỡng an toàn 60% GDP mà Hiệp định ổn định Liên minh châu Âu (EU) đặt ra. Tuy nhiên, nợ tư nhân từ các khoản vay của công ty và hộ gia đình mới là vấn đề đáng quan ngại nhất khi mà tổng số nợ đã lên mức 170% GDP.

Châu Á: PBOC nâng dự trữ bắt buộc lần thứ 3 trong năm

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đã yêu cầu các ngân hàng nâng dự trữ bắt buộc thêm 0.5% với hiệu lực kể từ ngày 25/03 nhằm ngăn chặn đà leo thang của lạm phát. Trước đó, tỷ lệ dự trữ bắt buộc mà PBOC áp dụng đối với các ngân hàng lớn nhất nước là 19.5%. Ngoài ra, PBOC có thể áp dụng thêm một số quy định đối với từng ngân hàng nhằm kiểm chế thanh khoản tại nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới.

Trong nước: Công bố CPI tháng 3 Hà Nội và TP Hồ Chí Minh

Cục Thống kê thành phố Hà Nội cho biết tháng Ba, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại Thủ đô tăng 2,41% so với tháng trước; tăng 13,56% so cùng kỳ năm trước. Đây cũng là mức tăng cao nhất của CPI Hà Nội trong hơn 1 năm tính từ tháng 2/2010 khi chỉ số giá tiêu dùng là 2,61%. Cục Thống kê TP.HCM cũng cho biết CPI tháng này của TP tăng 2,2% so với tháng trước, tính từ đầu năm CPI TP.HCM đã tăng 4,83%.

Trong số 11 nhóm hàng, tăng mạnh nhất là nhóm giao thông và nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng lần lượt trên 7% và 3%. Đợt tăng giá vừa qua của điện, xăng dầu... khiến một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tăng giá theo.

Việc chỉ số giá tăng cao như trên sẽ là một áp lực rất lớn cho nền kinh tế và mục tiêu kiềm chế lạm phát ở mức 7%.

3,11%.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng tăng trở lại trên 1,400 USD/oz cuối tuần và tăng mạnh đầu tuần

Giá vàng tương lai tăng gần 1% trong cuối tuần qua do nhà đầu tư vẫn còn lo lắng về tuyên bố ngừng bắn tại các thành phố miền Đông của Chính phủ Libya. Phạm vi dao động của giá vàng trong ngày là từ 1,402.20 - 1,424.10 USD/oz. Trong phiên hôm nay, giá vàng tiếp tục tăng mạnh khi liên quân chính thức can thiệp quân sự vào Libya. Vào lúc 14h00 GMT+ 7, giá vàng giao ngay tăng 0.55% lên 1427.41 USD/oz, vàng kỳ hạn giao tháng 4 ở mức 1427.9 USD/oz, tăng 0.87%.

Giá vàng trong nước tăng mạnh theo chiến sự Lybia

Trong sáng đầu tuần, giá vàng miếng các thương hiệu trong nước bật mạnh, từ 130.000 - 140.000 đồng/lượng, lên trên mức 37,3 triệu đồng. Thị trường vàng miếng trong nước có phần sôi động hơn sau khi có thông tin khẳng định người dân được phép mua bán, sở hữu vàng miếng. Ngoài ra, yếu tố đẩy giá vàng trong nước đi lên còn là bởi giá trên thị trường châu Á sáng nay tăng theo chiến sự Lybia. Đến cuối buổi sáng, giá vàng trung bình được giao dịch ở mức 37,15 – 37,30 triệu đồng/lượng.

Dầu Brent và dầu thô Mỹ đều tăng mạnh sau khi liên quân tấn công Lybia.

Dầu Brent Londont tăng mạnh 1.5% trong phiên hôm nay, tiệm cận mốc 116 USD/thùng khi Phương Tây chính thức can thiệp quân sự vào Lybia, gây lo sợ rằng bạo lực sẽ lan rộng ở khu vực Trung Đông và Bắc Phi, nguồn cung cấp 1/3 lượng dầu thế giới. Vào lúc 14.00 GMT+7, giá dầu thô Brent London giao dịch quanh mức 115.69 USD/thùng. Dầu thô Mỹ cũng tăng vọt 1.96%, vượt mốc 100 USD, lên 103.5 USD/thùng.

Thị trường khí gas thế giới tăng mạnh

Giá khí thiên nhiên hoá lỏng (LNG) trên thị trường thế giới đã tăng mạnh trong những ngày qua, tăng khoảng 10% lên 11 USD/mBtu, sau khi trận động đất kinh hoàng ở Nhật khiến cho nhiều nhà máy điện nguyên tử phải đóng cửa, làm gia tăng sử dụng nhu cầu LNG ở nước nhập khẩu lớn nhất thế giới. LNG kỳ hạn tháng 4 tại Châu Á giá tăng lên mức khoảng 11 USD/mBtu vào phiên 17/3, từ mức 10 USD trước trận động đất, và hầu hết các hợp đồng đang thực hiện là hợp đồng dài hạn đã ký với các nhà cung cấp.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

| Công ty | VĐL (tỷ đồng) | Tổng số CP chào bán | Giá khởi điểm (đ/cp) | Ngày đấu giá | Thời gian nhận đặt cọc |
|---|------------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------------------------|
| Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502 | 25.00 | 1,275,000 | 10,000 | 30/03/2011 | Từ 24/2 đến 23/03/2011 |
| Công ty Công trình Giao thông 503 | 20.00 | 1,030,000 | 10,000 | 16/03/2011 | Từ 24/2 đến 09/03/2011 |
| Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2) | 34.70 | 924,709 | 16,000 | 24/01/2011 | |
| CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng | 41.00 | 1,931,760 | 26,000 | 30/12/2010 | Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010 |
| Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản | 63.00 | 2,030,200 | 10,500 | 27/12/2010 | |
| CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 | 112.00 | 5,277,300 | 10,500 | 24/12/2010 | Từ 06/12/2010 |
| Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh | 0.00 | 3,000,000 | 110 | 22/12/2010 | Từ 06/12/2010 |

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày nộp hồ sơ |
|---|-----------------------------|------------------|----------------|
| CTCP Chứng khoán VNS | HNX | 161 | 03/04/2011 |
| CTCP Dược phẩm Phong Phú | HNX | 23.355 | 23/02/2011 |
| Công ty cổ phần VIPACO | HNX | 30 | 28/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Bê tông Becamex | HSX | 100 | 26/01/2011 |
| CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang | HSX | 168 | 24/01/2011 |
| ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải | HSX | 100.795 | 24/01/2011 |
| CTCP Du lịch Tân Định Fidotourist | HNX | 30.545 | 21/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật | HSX | 242 | 14/01/2011 |

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày được chấp thuận |
|--|--------------------------|---------------|----------------------|
| CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên | HNX | 18 | 17/03/2011 |
| CTCP Gỗ MDF VRG | UPCOM | 344.45997 | 21/02/2011 |
| CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát | HNX | 48 | 18/02/2011 |
| TCP Lưới thép Bình Tây | UPCOM | 19.654 | 26/01/2011 |
| CTCP Xây lắp III Petrolimex | HNX | 50 | 25/01/2011 |
| CTCP Chứng khoán An Phát | HNX | 289 | 20/01/2011 |
| CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng | HNX | 91.79 | 20/01/2011 |
| CTCP Du lịch Đắc Lắc | UPCOM | 93.07 | 19/01/2011 |
| CTCP Viễn thông điện tử Vinacap | HNX | 134.97 | 17/01/2011 |
| CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm | HNX | 35 | 14/01/2011 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I | HSX | 38 | 07/01/2011 |

Lịch niêm yết lần đầu

| Công ty | Mã CK | Địa chỉ niêm yết | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Giá chào sàn (Đồng) | Ngày giao dịch |
|--|-------|------------------|-----------------------|---------------------|----------------|
| CTCP Đường sông Miền Nam | SWC | UPCOM | 671.00 | | 29/04/2011 |
| CTCP Xây dựng HUD101 | H11 | UPCOM | 10.60 | | 28/04/2011 |
| CTCP Du lịch Đắc Lắc | DLD | UPCOM | 93.07 | | 08/04/2011 |
| CTCP Than Miền Trung - TKV | CZC | UPCOM | 26.68 | | 05/04/2011 |
| CTCP Gang thép Thái Nguyên | TIS | UPCOM | 1,840.00 | | 24/03/2011 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3 | HUD3 | HSX | 100.00 | | 18/03/2011 |
| CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn | PSG | HNX | 350.00 | | 15/03/2011 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long | CCL | HSX | 250.00 | | 03/03/2011 |
| Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện | PTI | HNX | 450.00 | | 02/03/2011 |
| CTCP Địa ốc 11 | D11 | HNX | 26.00 | | 25/02/2011 |
| CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An | PXA | HNX | 108.00 | | 22/02/2011 |
| CTCP Thép Biên Hòa | VCA | UPCOM | 151.87 | | 21/02/2011 |
| CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa | FBA | UPCOM | 34.15 | | 18/02/2011 |
| Tổng CTCP Y tế Danameco | DNM | HNX | 24.12 | | 16/02/2011 |
| CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm | MCF | HNX | 35.00 | | 14/02/2011 |
| CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông | MTH | UPCOM | 14.78 | | 10/02/2011 |
| CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa | KCE | UPCOM | 15.00 | | 08/02/2011 |

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| SSI | 25,000 | 24,800 | -0.80 | 60,807 |
| CTG | 31,700 | 31,600 | -0.32 | 51,288 |
| VCB | 31,500 | 32,900 | 4.44 | 48,767 |
| STB | 14,000 | 14,000 | 0.00 | 27,782 |
| ITC | 21,600 | 21,500 | -0.46 | 26,171 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| VCF | 44,000 | 46,200 | 2,200 | 5.00 |
| SC5 | 30,000 | 31,500 | 1,500 | 5.00 |
| IFS | 14,000 | 14,700 | 700 | 5.00 |
| DCL | 24,100 | 25,300 | 1,200 | 4.98 |
| HAG | 44,500 | 46,700 | 2,200 | 4.94 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| NHW | 20,800 | 19,800 | -1,000 | -4.81 |
| CCL | 17,200 | 16,400 | -800 | -4.65 |
| VSI | 11,400 | 10,900 | -500 | -4.39 |
| TV1 | 9,200 | 8,800 | -400 | -4.35 |
| CLW | 7,200 | 6,900 | -300 | -4.17 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| CTG | 27,253 | BVH | 14,273 |
| FPT | 9,428 | HAG | 11,729 |
| VCB | 6,073 | FPT | 8,423 |
| VIC | 5,303 | DVD | 7,850 |
| BVH | 3,556 | STB | 4,211 |

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| VND | 17,000 | 17,200 | 1.18 | 77,742 |
| VCG | 22,400 | 23,300 | 4.02 | 77,521 |
| PVX | 17,800 | 17,800 | 0.00 | 76,600 |
| KLS | 10,300 | 10,400 | 0.97 | 44,298 |
| SHN | 18,400 | 18,100 | -1.63 | 37,353 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| VDL | 30,100 | 32,200 | 2,100 | 6.98 |
| L35 | 8,600 | 9,200 | 600 | 6.98 |
| VKC | 17,200 | 18,400 | 1,200 | 6.98 |
| TET | 29,000 | 31,000 | 2,000 | 6.90 |
| TDN | 20,300 | 21,700 | 1,400 | 6.90 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| SPP | 26,000 | 24,200 | -1,800 | -6.92 |
| VCS | 31,800 | 29,600 | -2,200 | -6.92 |
| TBX | 43,400 | 40,400 | -3,000 | -6.91 |
| LUT | 27,500 | 25,600 | -1,900 | -6.91 |
| HTC | 33,500 | 31,200 | -2,300 | -6.87 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| VCG | 2,380 | TDN | 1,736 |
| SCR | 1,661 | BVS | 1,432 |
| VND | 1,492 | VCG | 1,197 |
| PVC | 601 | KLS | 1,074 |
| SSM | 525 | S96 | 658 |

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339